

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ TND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ TND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107712793

3. Ngày thành lập: 23/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngõ 11 đường Trần Nhật Duật, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989926363

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	8299
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661(Chính)
21.	Khai thác dầu thô	0610
22.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

41.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
42.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
46.	Khai thác quặng sắt	0710
47.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
51.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO THỊ THỦY	Số 14 ngõ 7 đường Trần Nhật Duật, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.400	1.440.000.000	40,000	001179003121	
			Tổng số	14.400	1.440.000.000	40,000		
2	NGUYỄN TIẾN NAM	Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.800	1.080.000.000	30,000	001067001532	
			Tổng số	10.800	1.080.000.000	30,000		
3	ĐÀO HỒNG DIỄN	Xóm Côn, thôn Đồng, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.800	1.080.000.000	30,000	001082001582	
			Tổng số	10.800	1.080.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/07/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179003121

Ngày cấp: 17/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 ngõ 7 đường Trần Nhật Duật, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14 ngõ 7 đường Trần Nhật Duật, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội